

Số: 3465/QĐ-ĐHLHN

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật
theo định hướng nghiên cứu

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 405/CP ngày 10 tháng 11 năm 1979 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Pháp lý Hà Nội (nay là Trường Đại học Luật Hà Nội);

Căn cứ Quyết định số 868/QĐ-BTP ngày 07 tháng 05 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Luật Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 372/TTg ngày 24 tháng 07 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao nhiệm vụ đào tạo trên đại học cho Trường Đại học Luật Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 06 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 06 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 08 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Theo đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Trưởng các Khoa chuyên môn và Trưởng phòng Đào tạo sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật theo định hướng nghiên cứu” của Trường Đại học Luật Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo sau đại học, Trưởng các Khoa chuyên môn, Trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Trường Đại học Luật Hà Nội và các học viên cao học chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Bộ GD&ĐT, Bộ Tư pháp (để báo cáo);
- Các Phó Hiệu trưởng (để chỉ đạo thực hiện);
- Lưu: VT; ĐTSDH.



BỘ TƯ PHÁP
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH LUẬT**

(Định hướng nghiên cứu)

Mã ngành đào tạo: 8380101

HÀ NỘI – 2023

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH LUẬT
(Định hướng nghiên cứu)

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

1. THÔNG TIN CHUNG

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Đại học Luật Hà Nội
- Tên gọi của văn bằng:
 - + Tiếng Việt: BẰNG THẠC SĨ NGÀNH LUẬT
 - + Tiếng Anh: THE DEGREE OF MASTER IN LAWS
- Tên Chương trình đào tạo: Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật (định hướng nghiên cứu)
- Mã ngành đào tạo của CTĐT: 8380101
- Thời gian đào tạo: 02 năm
- Phương thức đào tạo: Tín chỉ
- Hình thức tổ chức đào tạo: Trực tiếp kết hợp trực tuyến
- Thời điểm thiết kế hoặc điều chỉnh CTĐT: Tháng 8/2023

2. SỨ MẠNG, TẦM NHÌN, GIÁ TRỊ CỐT LÕI VÀ TRIẾT LÝ GIÁO DỤC

2.1. Sứ mạng của Trường Đại học Luật Hà Nội

Trường Đại học Luật Hà Nội có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao; nghiên cứu, chuyển giao các sản phẩm khoa học pháp lý có chất lượng cao và truyền bá tư tưởng pháp lý phục vụ sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2030 của Trường Đại học Luật Hà Nội

Trường Đại học Luật Hà Nội trở thành cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu; trường trọng điểm về đào tạo pháp luật, trung tâm nghiên cứu và truyền bá tư tưởng pháp lý hàng đầu của Việt Nam, có vị thế trong khu vực Đông Nam Á và trên thế giới.

2.3. Giá trị cốt lõi: Con người - Chất lượng - Thương hiệu - Hội nhập

2.4. Triết lý giáo dục: Tạo nên những con người ham học hỏi, biết làm việc, sẵn sàng bảo vệ công lý, phục vụ nhân dân và phụng sự Tổ quốc.

3. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

3.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật theo định hướng nghiên cứu có mục tiêu chung là:

a) Đào tạo nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao, có kiến thức khoa học nền tảng, kiến thức pháp lý chuyên sâu; có kỹ năng thực hành nghề luật; có năng lực nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ trong nghiên cứu; có năng lực phát hiện giải quyết các vấn đề phức tạp do thực tiễn đặt ra phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế, góp phần thiết thực vào thực hiện sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao của Trường Đại học Luật Hà Nội.

b) Đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức; có ý thức tuân thủ pháp luật; có ý thức rèn luyện sức khỏe; có khả năng tự học, làm việc độc lập, sáng tạo, thích nghi với môi trường làm việc; có trách nhiệm nghề nghiệp, trau dồi kiến thức; luôn sẵn sàng bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người; có ý thức phục vụ nhân dân, phục vụ cộng đồng và phụng sự Tổ quốc.

3.2. Mục tiêu cụ thể

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật theo định hướng nghiên cứu hướng tới các mục tiêu cụ thể sau:

- G1: Trang bị kiến thức cho người học để nắm vững các nguyên lý và học thuyết về triết học, phương pháp nghiên cứu luật học, phương pháp lập luận và tư duy pháp lý; nắm được các kiến thức chuyên sâu và tiên tiến về nguyên lý, lý thuyết trong các lĩnh vực pháp luật, làm nền tảng để ứng dụng khoa học pháp lý trong công việc và đời sống xã hội; nắm được các kiến thức liên ngành có liên quan và kiến thức chung về quản trị, quản lý.

- G2: Trang bị cho người học các kỹ năng có thể độc lập nghiên cứu, trao đổi học thuật và tổ chức, quản lý chuyên môn, các kỹ năng nghề nghiệp và các kỹ năng quản trị, quản lý; nghiên cứu phát triển và sử dụng tri thức khoa học pháp lý một cách sáng tạo; có trình độ ngoại ngữ để phục vụ các hoạt động nghiên cứu, học tập và công việc chuyên môn.

- G3: Giúp người học có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra thuộc các lĩnh vực pháp luật.

- G4: Giúp người học có phẩm chất, thái độ, trách nhiệm xã hội, văn hóa cao; có tinh thần cộng đồng; có phẩm chất đạo đức và đạo đức nghề nghiệp tốt.

3.3. Ma trận tương thích của Mục tiêu đào tạo với Sứ mạng, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi và Triết lý giáo dục của Trường

Mục tiêu CTĐT	Sứ mạng	Tầm nhìn	Giá trị cốt lõi	Triết lý giáo dục
<p>4 mục tiêu cụ thể của CTĐT</p>	<p>Trường Đại học Luật Hà Nội có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao; nghiên cứu, chuyên giao các sản phẩm khoa học pháp lý có chất lượng cao và truyền bá tư tưởng pháp lý phục vụ sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.</p>	<p>Trường Đại học Luật Hà Nội trở thành cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu; trường trọng điểm về đào tạo pháp luật, trung tâm nghiên cứu và truyền bá tư tưởng pháp lý hàng đầu của Việt Nam, có vị thế trong khu vực Đông Nam Á và trên thế giới.</p>	<p><i>Con người - Chất lượng - Thương hiệu - Hội nhập</i></p>	<p>Tạo nên những con người ham học hỏi, biết làm việc, sẵn sàng bảo vệ công lý, phục vụ nhân dân và phụng sự Tổ quốc.</p>
<p>Mục tiêu G1: Trang bị kiến thức cho người học để nắm vững các nguyên lý và học thuyết về triết học, phương pháp nghiên cứu luật học, phương pháp lập luận và tư duy pháp lý; nắm được các kiến thức chuyên sâu và tiên tiến về nguyên lý, lý thuyết trong các lĩnh vực pháp luật, làm nền tảng để ứng dụng khoa học pháp lý trong công việc và đời sống xã hội; nắm được các kiến thức liên</p>	<p>Nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao có kiến thức chuyên môn sâu rộng, tiên tiến và kiến thức liên ngành cần thiết; là chìa khóa để tiếp tục nghiên cứu, truyền bá tư tưởng pháp lý để phụng sự Tổ quốc trong bối cảnh hội nhập quốc tế.</p>	<p>Nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao có kiến thức chuyên môn sâu rộng, tiên tiến và kiến thức liên ngành cần thiết để nghiên cứu, phát triển và truyền bá học thuật.</p>	<p>Đào tạo con người có kiến thức để phát triển tri thức, tạo nên chất lượng đào tạo, thương hiệu của Trường đáp ứng yêu cầu hội nhập.</p>	<p>Tạo nên những con người ham học hỏi, biết làm việc.</p>

ngành có liên quan và kiến thức chung về quản trị, quản lý.				
Mục tiêu G2: Trang bị cho người học các kỹ năng có thể độc lập nghiên cứu, trao đổi học thuật và tổ chức, quản lý chuyên môn, các kỹ năng nghề nghiệp và các kỹ năng quản trị, quản lý; nghiên cứu phát triển và sử dụng tri thức khoa học pháp lý một cách sáng tạo; có trình độ ngoại ngữ để phục vụ các hoạt động nghiên cứu, học tập và công việc chuyên môn.	Nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao có kỹ năng cần thiết; được cung cấp công cụ để nghiên cứu, tiếp thu, truyền bá và phát triển khoa học pháp lý chất lượng cao và hội nhập quốc tế.	Nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao biết tìm kiếm, khai thác thông tin, nghiên cứu, tiếp thu thành tựu khoa học trên thế giới, đáp ứng yêu cầu phát triển Trường theo định hướng nghiên cứu, trở thành cơ sở đào tạo luật hàng đầu của Việt Nam, có vị thế trong khu vực Đông Nam Á và trên thế giới.	Nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao có kiến thức, kỹ năng về công nghệ thông tin, ngoại ngữ đáp ứng giá trị cốt lõi về con người có chất lượng cao, thương hiệu và hội nhập.	Tạo nên những con người ham học hỏi, biết làm việc.
Mục tiêu G3: Giúp người học có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra thuộc các lĩnh vực pháp luật.	Nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao có khả năng, năng lực để nghiên cứu, chuyển giao, truyền bá học thuật, ứng dụng giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong thực tiễn phục vụ cho quá trình phát triển và hội nhập quốc tế của đất nước.	Nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao là cơ sở tiếp thu, nghiên cứu, phát triển, truyền bá học thuật trong bối cảnh hội nhập quốc tế.	Nguồn nhân lực pháp luật chất lượng cao để vận dụng giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh thuộc các lĩnh vực chuyên môn trong nước và quốc tế, đáp ứng yêu cầu hội nhập, tạo dựng thương hiệu.	Tạo nên những con người biết làm việc.
Mục tiêu G4:	Phẩm chất đạo đức, bản lĩnh, tinh	Tạo nên đội ngũ hành nghề luật	Phẩm chất đạo đức, bản lĩnh,	Tạo nên những con

Giúp người học có phẩm chất, thái độ, trách nhiệm xã hội, văn hóa cao; có tinh thần cộng đồng; có phẩm chất đạo đức và đạo đức nghề nghiệp tốt.	thần và năng lực của người hành nghề luật đáp ứng sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ cho quá trình phát triển và hội nhập quốc tế của đất nước.	chuyên nghiệp và có năng lực cao đáp ứng tầm nhìn về trường có định hướng nghiên cứu, trường trọng điểm về đào tạo pháp luật của Việt Nam, có vị thế trong khu vực Đông Nam Á và trên thế giới.	tinh thần và năng lực của người hành nghề luật đáp ứng giá trị cốt lõi về con người, chất lượng, thương hiệu và hội nhập.	người ham học hỏi, sẵn sàng bảo vệ công lý, phục vụ nhân dân và phụng sự Tổ quốc.
---	---	---	---	---

4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

4.1. Nội dung chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo

a) Yêu cầu về kiến thức:

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật (định hướng nghiên cứu), người học có thể vận dụng, phân tích và đánh giá¹ các kiến thức sau:

- **K1:** Nguyên lý và học thuyết về triết học, các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc ngành đào tạo;
- **K2:** Kiến thức về phương pháp nghiên cứu luật học, phương pháp tư duy và lập luận pháp lý; kiến thức chung về quản trị và quản lý; kiến thức liên ngành có liên quan;
- **K3:** Kiến thức chuyên sâu và tiên tiến về Nhà nước và pháp luật, về các lĩnh vực khoa học pháp lý: luật hiến pháp và luật hành chính, luật hình sự và tố tụng hình sự, tội phạm học, luật dân sự và tố tụng dân sự, luật kinh tế, luật quốc tế;
- **K4:** Kiến thức thực tiễn về xây dựng và thi hành pháp luật ở Việt Nam.

b) Yêu cầu về kỹ năng

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật (định hướng nghiên cứu), người học có thể hiểu và vận dụng thuần thực² các kỹ năng, phương pháp sau:

- **S5:** Kỹ năng tư duy phản biện; kỹ năng độc lập nghiên cứu, trao đổi học thuật; phát hiện, giải quyết những vấn đề lý luận thuộc ngành đào tạo; phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin về các vấn đề pháp lý để đưa ra các giải pháp cụ thể một cách khoa học;
- **S6:** Kỹ năng làm việc nhóm; truyền bá, phổ biến tri thức pháp luật; kỹ năng viết, lập luận, trình bày, thuyết phục;

¹ Vận dụng, phân tích và đánh giá tương ứng với mức 3, 4 và 5/6 theo thang Bloom

² Vận dụng thuần thực tương ứng với mức 3/6 theo thang Bloom

- **S7:** Kỹ năng tiếp cận đa ngành khoa học xã hội, liên ngành luật học; nghiên cứu phát triển, đổi mới và ứng dụng khoa học công nghệ phù hợp trong lĩnh vực học thuật, nghề nghiệp; tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến;

- **S8:** Sử dụng ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

c) Yêu cầu về phẩm chất, năng lực tự chủ và trách nhiệm

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật (định hướng nghiên cứu), người học có thái độ, phẩm chất, năng lực tự chủ và trách nhiệm sau:

- **T9:** Trung thành với Tổ quốc, có tinh thần thượng tôn pháp luật; trung thực, liêm chính, thẳng thắn, cầu thị, ủng hộ đổi mới, bảo vệ công lý và quyền con người; tuân thủ các chuẩn mực đạo đức cá nhân trong xã hội và đạo đức nghề luật.

- **T10:** Làm việc độc lập, sáng tạo, tự định hướng, thích nghi với môi trường nghề nghiệp thay đổi; sẵn sàng tiếp nhận kiến thức mới, cống hiến trí lực phục vụ nhân dân, phục vụ cộng đồng và phụng sự Tổ quốc;

- **T11:** Tư vấn, đưa ra những kết luận chuyên môn về các vấn đề thuộc ngành đào tạo; hướng dẫn người khác về chuyên môn trong hoạt động nghề nghiệp; quản lý, đánh giá và cải tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động chuyên môn thuộc ngành đào tạo; có thể tham gia các đề án xây dựng hoàn thiện pháp luật ở các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội.

d) Năng lực nghề nghiệp của người học và khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật (định hướng nghiên cứu) có năng lực nghề nghiệp để đảm nhiệm các công việc, nhưng không giới hạn ở các vị trí như:

- Chuyên gia nghiên cứu pháp luật tại các cơ sở nghiên cứu và các cơ quan, tổ chức khác;

- Giảng viên/giáo viên giảng dạy các môn học, học phần liên quan đến pháp luật tại các cơ sở giáo dục đào tạo;

- Chuyên gia hành nghề trong lĩnh vực pháp luật tại các cơ quan tư pháp, hỗ trợ tư pháp hoặc hành nghề luật khác như: thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư, công chứng viên, đấu giá viên, chấp hành viên, trọng tài viên, thừa phát lại...;

- Chuyên gia tham mưu, tư vấn, xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân như: Quốc hội, Chính phủ, Bộ, ngành; Hội đồng nhân dân các cấp, Ủy ban nhân dân các cấp; các doanh nghiệp, hợp tác xã; tổ chức chính trị, chính trị - xã hội; tổ chức xã hội, xã hội – nghề nghiệp...

Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật (định hướng nghiên cứu) có thể tiếp tục theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

e) Các CTĐT, tài liệu, chuẩn mà Trường tham khảo

** Các văn bản pháp luật hiện hành của Việt Nam về chương trình đào tạo, quy chế đào tạo, khung trình độ quốc gia Việt Nam, xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo...*

** Tham khảo, đối sánh về cấu trúc chương trình đào tạo và một số học phần phù hợp trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ khối ngành pháp luật của các cơ sở đào tạo luật trong nước:*

- Trường Đại học Luật, Đại học quốc gia Hà Nội³: Các học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý, Nhà nước pháp quyền, Các học thuyết đương đại về Nhà nước và pháp luật, Xã hội học xây dựng và thực hiện pháp luật, Quản trị Nhà nước hiện đại, Quyền con người và quyền công dân, Tổ chức và thực hiện quyền lực, Vật quyền, Pháp luật về quyền nhân thân, Những vấn đề hiện đại về Luật hình sự, Những vấn đề hiện đại về Luật tố tụng hình sự, Pháp luật về các quan hệ lao động, Môi trường pháp lý kinh doanh, Những vấn đề chuyên sâu về Công pháp quốc tế, Những vấn đề chuyên sâu về Tư pháp quốc tế, Những vấn đề chuyên sâu về Luật Thương mại quốc tế...

- Trường Đại học Luật, Đại học Huế⁴: Các học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học luật, Luật Thương mại chuyên sâu, Luật Dân sự chuyên sâu, Pháp luật Lao động chuyên sâu, Quản lý Nhà nước trong lĩnh vực kinh tế, Pháp luật tài chính công, Pháp luật mua bán hàng hoá quốc tế, Pháp luật sở hữu trí tuệ trong kinh doanh...

** Tham khảo, đối sánh về cấu trúc chương trình đào tạo và một số học phần phù hợp trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ khối ngành pháp luật của các cơ sở đào tạo luật nước ngoài:*

- Đại học quốc gia Singapore⁵: Tham khảo các học phần trong Chương trình thạc sĩ luật chung (General LLM) và các chương trình thạc sĩ luật chuyên ngành (Specialised LLM) bao gồm Nghiên cứu pháp luật châu Á (Asia Legal Study), Luật Công nghệ và Sở hữu trí tuệ (Intellectual Property and Technology Law), Luật Trọng tài và giải quyết tranh chấp quốc tế (International Arbitration and Dispute Resolution), Luật Kinh doanh quốc tế (International Business Law), Luật Quốc tế và So sánh (International and Comparative Law), Luật Biển (Maritime Law), Luật Doanh nghiệp và Dịch vụ tài chính (Corporate and Financial Services Law)

- Đại học Quốc gia Moscow mang tên Lômônôxốp - Nga⁶: Học phần Lịch sử và phương pháp luận của khoa học pháp lý, Trách nhiệm hành chính và thủ tục tố tụng trong trường hợp vi phạm hành chính, Hành vi quản lý nhà nước và các hình thức hoạt động của cơ quan hành pháp, các học phần Quản lý Nhà nước trong các lĩnh vực

³ <https://law.vnu.edu.vn/article-Chuong-trinh-dao-tao-thac-si-ban-hanh-ngay-29-8-2022-28334-1220.html>

⁴ <https://hul.edu.vn/vi/news/detail/danh-muc-chuong-trinh-dao-tao-cua-cac-he-dao-tao>

⁵ https://law1.nus.edu.sg/admissions/pdfs/MasterBrochure_2021.pdf

⁶ http://www.law.msu.ru/pages/magisterskie_programmy_yuridicheskogo_fakulteta_mgu

- Đại học Lund Thụy Điển⁷: Tham khảo các học phần trong các chương trình thạc sĩ luật như Luật Thuế và Thương mại quốc tế (International Trade and Tax Law), Luật Nhân quyền quốc tế (International Human Rights Law), Xã hội học pháp luật (Sociology of Law)

- Tham khảo các học phần cung cấp kiến thức về kỹ năng và phương pháp nghiên cứu khoa học; tư duy và lập luận pháp lý; trình bày và viết pháp lý như môn Legal Reasoning, Legal Writing and Legal Skills trong các chương trình đào tạo thạc sĩ của, Stanford Law School⁸, University of Queensland⁹, Columbia Law School¹⁰, Fordham University¹¹, Harvard Law School¹².

4.2. Ma trận đáp ứng mục tiêu của các chuẩn đầu ra

CHUẨN	Mục tiêu G1	Mục tiêu G2	Mục tiêu G3	Mục tiêu G4
* Kiến thức: Vận dụng, phân tích và đánh giá				
K1: Nguyên lý và học thuyết về triết học, các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc ngành đào tạo	X			
K2: Kiến thức về phương pháp nghiên cứu luật học, phương pháp tư duy và lập luận pháp lý; kiến thức chung về quản trị và quản lý; kiến thức liên ngành có liên quan	X			
K3: Kiến thức chuyên sâu và tiên tiến về Nhà nước và pháp luật, về các lĩnh vực khoa học pháp lý: luật hiến pháp và luật hành chính, luật hình sự và tổ tụng hình sự, tội phạm học, luật dân sự và tổ tụng dân sự, luật kinh tế, luật quốc tế	X			
K4: Kiến thức thực tiễn về xây dựng và thi hành pháp luật ở Việt Nam	X		X	
* Kỹ năng: Hiểu và vận dụng thuần thực				
S5: Kỹ năng tư duy phản biện; kỹ năng độc lập nghiên cứu, trao đổi học thuật; phát hiện, giải quyết những vấn đề lý luận thuộc ngành đào tạo; phân tích,		X	X	

⁷ <https://www.lunduniversity.lu.se/lubas/courses-programmes/Law/program/1/undefined>

⁸ <https://law.stanford.edu/education/degrees/advanced-degree-programs/#slsnav-masters-degree-programs>

⁹ <https://study.uq.edu.au/study-options/programs?search=Law&type=program&year=2023>

¹⁰ <https://www.law.columbia.edu/academics/llm-program-and-curriculum>

¹¹ https://www.fordham.edu/info/20346/school_of_law

¹² <https://hls.harvard.edu/graduate-program/ll-m-program/>

tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin về các vấn đề pháp lý để đưa ra các giải pháp cụ thể một cách khoa học				
S6: Kỹ năng làm việc nhóm; truyền bá, phổ biến tri thức pháp luật; kỹ năng viết, lập luận, trình bày, thuyết phục		X		
S7: Kỹ năng tiếp cận đa ngành khoa học xã hội, liên ngành luật học; nghiên cứu phát triển, đổi mới và ứng dụng khoa học công nghệ phù hợp trong lĩnh vực học thuật, nghề nghiệp; tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến		X	X	
S8: Sử dụng ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.		X		
* Thái độ, phẩm chất, năng lực tự chủ và trách nhiệm				
T9: Trung thành với Tổ quốc, có tinh thần thượng tôn pháp luật; trung thực, liêm chính, thẳng thắn, cầu thị, ủng hộ đổi mới, bảo vệ công lý và quyền con người; tuân thủ các chuẩn mực đạo đức cá nhân trong xã hội và đạo đức nghề luật.				X
T10: Làm việc độc lập, sáng tạo, tự định hướng, thích nghi với môi trường nghề nghiệp thay đổi; sẵn sàng tiếp nhận kiến thức mới, cống hiến trí lực phục vụ nhân dân, phục vụ cộng đồng và phụng sự Tổ quốc			X	X
T11: Tư vấn, đưa ra những kết luận chuyên môn về các vấn đề thuộc ngành đào tạo; hướng dẫn người khác về chuyên môn trong hoạt động nghề nghiệp; quản lý, đánh giá và cải tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động chuyên môn thuộc ngành đào tạo; có thể tham gia các đề án xây dựng hoàn thiện pháp luật ở các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội.		X	X	X

5. THÔNG TIN TUYỂN SINH

5.1. Điều kiện tuyển sinh

Thí sinh dự thi tuyển sinh vào chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật định hướng nghiên cứu phải là công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài đáp ứng được các điều kiện sau:

1. Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển ở trình độ thạc sĩ, bao gồm các ngành: ngành Luật (mã số 7380101); ngành Luật hiến pháp và luật hành chính (mã số 7380102); ngành Luật dân sự và tố tụng dân sự (mã số 7380103); ngành Luật hình sự và tố tụng hình sự (mã số 7380104); ngành Luật kinh tế (mã số 7380107); ngành Luật quốc tế (mã số 7380108); ngành Luật thương mại quốc tế (mã số 7380109); ngành Luật Kinh doanh (mã số 7380110) và các mã ngành luật khác hoặc ngành luật ở nước ngoài được Trường Đại học Luật Hà Nội chấp nhận.

Trường hợp thí sinh tốt nghiệp đại học hạng trung bình hoặc trung bình khá phải có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu.

2. Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương. Đối với thí sinh là công dân nước ngoài, phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương) trở lên mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt.

3. Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự.

4. Có đủ sức khoẻ để học tập.

5. Nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển đầy đủ, đúng hạn theo quy định của Trường. Đối với thí sinh là công dân nước ngoài, nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển theo quy định đối với người nước ngoài học tập tại Việt Nam.

5.2. Các đợt tuyển sinh:

Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Kế hoạch tuyển sinh của Trường.

5.3. Chỉ tiêu tuyển sinh: Được xác định theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và công khai trong Kế hoạch, Thông báo tuyển sinh hằng năm của Trường.

5.4. Phương thức tuyển sinh

Xét tuyển hoặc thi tuyển hoặc kết hợp xét tuyển và thi tuyển theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và công khai trong Kế hoạch, Thông báo tuyển sinh hằng năm của Trường

5.6. Thời gian tuyển sinh: Tuyển sinh nhiều đợt trong năm theo Thông báo tuyển sinh của Trường Đại học Luật Hà Nội

6. CẤU TRÚC CỦA CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

6.1. Thông tin chung:

- Số tín chỉ: 60 tín chỉ
- Thời gian đào tạo: 02 năm

6.2. Cấu trúc Chương trình dạy học:

a) **Khối kiến thức chung: 16 tín chỉ**, chiếm tỷ lệ 26,7% CTĐT, trong đó:

+ Kiến thức bắt buộc: 10 tín chỉ, chiếm tỷ lệ 16,7 %

+ Kiến thức tự chọn: 6 tín chỉ, chiếm tỷ lệ 10%

b) **Khối kiến thức cơ sở ngành: 6 tín chỉ**, chiếm tỷ lệ 10% CTĐT, trong đó:

+ Kiến thức bắt buộc: 2 tín chỉ, chiếm tỷ lệ 3,3%

+ Kiến thức tự chọn: 4 tín chỉ, chiếm tỷ lệ 6,7%

c) **Khối kiến thức chuyên ngành: 26 tín chỉ**, chiếm tỷ lệ 43,3% CTĐT, trong đó:

+ Kiến thức bắt buộc: 22 tín chỉ, chiếm tỷ lệ 36,7%

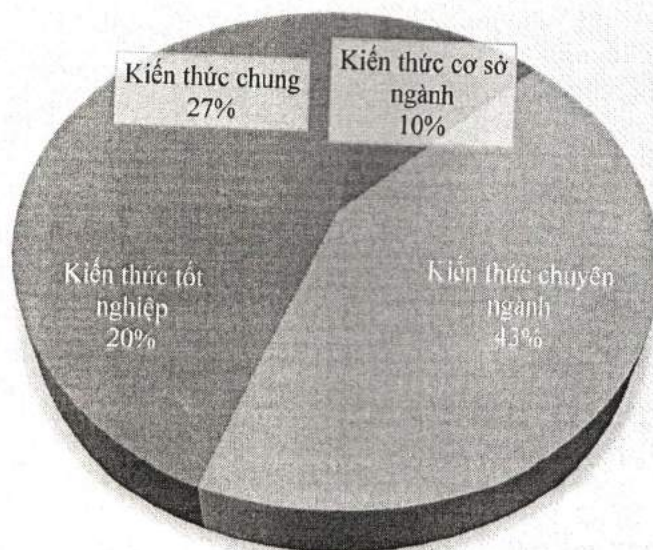
+ Kiến thức tự chọn: 4 tín chỉ, chiếm tỷ lệ 6,7%

c) **Khối kiến thức tốt nghiệp: 12 tín chỉ**, chiếm tỷ lệ 20% CTĐT, trong đó:

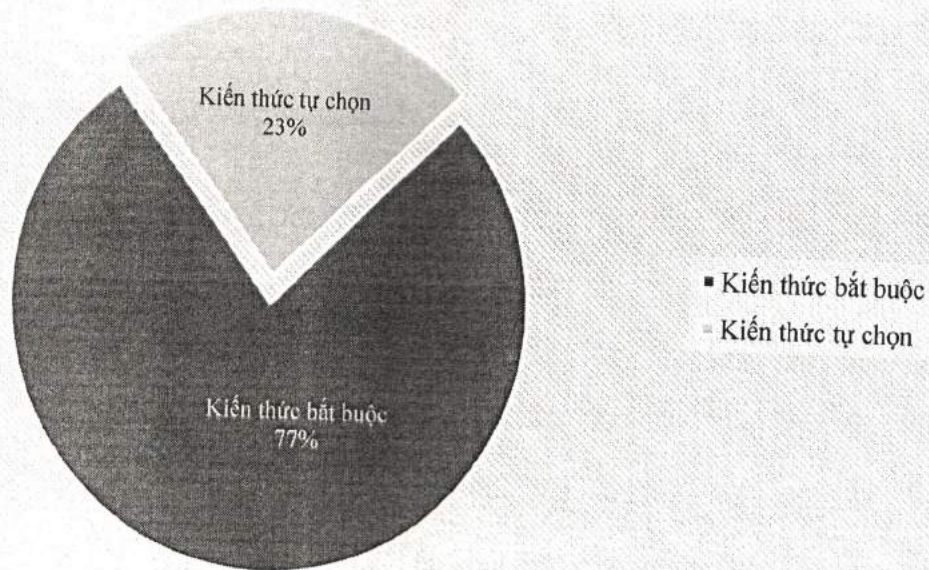
+ Luận văn tốt nghiệp: 12 tín chỉ, chiếm tỷ lệ 20%.

* Sơ đồ tỷ lệ các khối kiến thức:

TỶ LỆ CÁC KHỐI KIẾN THỨC



TỶ LỆ CÁC KHỐI KIẾN THỨC BẮT BUỘC VÀ TỰ CHỌN



6.3. Bảng các học phần trong Chương trình dạy học

TT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HP	LOẠI HP	SỐ TC	HÌNH THỨC TỔ CHỨC ĐẠY - HỌC				ĐK TIÊN QUYẾT
					TRÊN LỚP		LVN	Tự học	
					Lý thuyết	Seminar			
					... giờ học tập	... giờ học tập	... giờ học tập	... giờ học tập	
1. KHỐI KIẾN THỨC CHUNG: Các học phần thuộc khối kiến thức chung gồm 16 tín chỉ, trong đó có 10 tín chỉ các học phần bắt buộc, 6 tín chỉ các học phần tự chọn.									
1.1. PHẦN BẮT BUỘC CHUNG: 10 tín chỉ									
1	Triết học ¹³	KTC-NL-BB01	BB	4	36	48	40	76	
2	Quản trị, quản lý	KTC-NL-BB02	BB	2	24	12	24	40	
3	Phương pháp tư duy và lập luận pháp lý	KTC-NL-BB03	BB	2	24	12	24	40	
4	Kỹ năng nghiên cứu và viết pháp lý nâng cao	KTC-NL-BB04	BB	2	24	12	24	40	

TT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HP	LOẠI HP	SỐ TC	HÌNH THỨC TỔ CHỨC ĐẠY - HỌC				ĐK TIÊN QUYẾT
					TRÊN LỚP		LVN	Tự học	
					Lý thuyết	Seminar			
					... giờ học tập	... giờ học tập	... giờ học tập	... giờ học tập	
1.2. PHẦN TỰ CHỌN: 6 tín chỉ									
5	Ngoại ngữ	KTC-NL-TC01	TC	4	48	24	40	88	
6	Ngoại ngữ pháp lý	KTC-NL-TC02	TC	2	24	12	24	40	
7	Kinh tế học pháp luật	KTC-NL-TC03	TC	2	24	12	24	40	
8	Xã hội học pháp luật	KTC-NL-TC04	TC	2	24	12	24	40	
9	Kỹ năng đàm phán	KTC-NL-TC05	TC	2	24	12	24	40	
2. KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH: Các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành gồm 6 tín chỉ, trong đó có 2 tín chỉ các học phần bắt buộc, 4 tín chỉ các học phần tự chọn.									
2.1. PHẦN BẮT BUỘC: 2 tín chỉ									
10	Các học thuyết về Nhà nước pháp quyền	KTCS-NL-BB01	BB	2	24	12	24	40	
2.2. PHẦN TỰ CHỌN: 4 tín chỉ									
11	Lý thuyết đương đại về luật hiến pháp và luật hành chính	KTCS-NL-TC01	TC	2	24	12	24	40	KTCS-NL-BB01
12	Lý thuyết đương đại về luật hình sự và tổ tụng hình sự	KTCS-NL-TC02	TC	2	24	12	24	40	KTCS-NL-BB01
13	Lý thuyết đương đại về luật dân sự và tổ tụng dân sự	KTCS-NL-TC03	TC	2	24	12	24	40	KTCS-NL-BB01
14	Lý thuyết đương đại về pháp luật kinh tế	KTCS-NL-TC04	TC	2	24	12	24	40	KTCS-NL-BB01
15	Lý thuyết đương đại về pháp luật quốc tế	KTCS-NL-TC05	TC	2	24	12	24	40	KTCS-NL-BB01
3. KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH: Các học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành gồm 26 tín chỉ, trong đó có 10 tín chỉ các học phần bắt buộc, 4 tín chỉ các học phần tự chọn và 12 tín chỉ các đề tài, dự án, chuyên đề nghiên cứu khác									

TT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HP	LOẠI HP	SỐ TC	HÌNH THỨC TỔ CHỨC DAY - HỌC				ĐK TIÊN QUYẾT
					TRÊN LỚP		LVN	Tự học	
					Lý thuyết	Seminar			
					... giờ học tập	... giờ học tập	... giờ học tập	... giờ học tập	
3.1. PHẦN BẮT BUỘC: 10 tín chỉ									
16	Lý luận chuyên sâu về luật hiến pháp và luật hành chính	KTCN-NL-BB01	BB	2	24	12	24	40	
17	Lý luận chuyên sâu về luật hình sự và tổ tụng hình sự	KTCN-NL-BB02	BB	2	24	12	24	40	
18	Lý luận chuyên sâu về luật dân sự và tổ tụng dân sự	KTCN-NL-BB03	BB	2	24	12	24	40	
19	Lý luận chuyên sâu về pháp luật kinh tế	KTCN-NL-BB04	BB	2	24	12	24	40	
20	Lý luận chuyên sâu về pháp luật quốc tế	KTCN-NL-BB05	BB	2	24	12	24	40	
3.2. PHẦN TỰ CHỌN: 4 tín chỉ									
21	Thực tiễn thực hiện luật hiến pháp và luật hành chính	KTCN-NL-TC01	TC	4	48	24	40	88	KTCN-NL-BB01
22	Thực tiễn thực hiện luật hình sự và tổ tụng hình sự.	KTCN-NL-TC02	TC	4	48	24	40	88	KTCN-NL-BB02
23	Thực tiễn thực hiện luật dân sự và tổ tụng dân sự	KTCN-NL-TC03	TC	4	48	24	40	88	KTCN-NL-BB03
24	Thực tiễn thực hiện pháp luật kinh tế	KTCN-NL-TC04	TC	4	48	24	40	88	KTCN-NL-BB04
25	Thực tiễn thực hiện pháp luật quốc tế	KTCN-NL-TC05	TC	4	48	24	40	88	KTCN-NL-BB05
3.3. ĐỀ TÀI, DỰ ÁN, CHUYÊN ĐỀ NGHIÊN CỨU: 12 tín chỉ									

TT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HP	LOẠI HP	SỐ TC	HÌNH THỨC TỔ CHỨC DAY - HỌC				ĐK TIÊN QUYẾT
					TRÊN LỚP		LVN	Tự học	
					Lý thuyết	Seminar			
					... giờ học tập	... giờ học tập	... giờ học tập	... giờ học tập	
26	Đề tài, dự án, chuyên đề nghiên cứu về lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật	CDNC-NL-01	BB	2	Người học tự nghiên cứu và nộp tiểu luận				
27	Đề tài, dự án, chuyên đề nghiên cứu về luật hiến pháp và luật hành chính	CDNC-NL-02	BB	2	Người học tự nghiên cứu và nộp tiểu luận				
28	Đề tài, dự án, chuyên đề nghiên cứu về luật hình sự, tố tụng hình sự và phòng ngừa tội phạm	CDNC-NL-03	BB	2	Người học tự nghiên cứu và nộp tiểu luận				
29	Đề tài, dự án, chuyên đề nghiên cứu về luật dân sự và tố tụng dân sự	CDNC-NL-04	BB	2	Người học tự nghiên cứu và nộp tiểu luận				
30	Đề tài, dự án, chuyên đề nghiên cứu về pháp luật kinh tế	CDNC-NL-05	BB	2	Người học tự nghiên cứu và nộp tiểu luận				
31	Đề tài, dự án, chuyên đề nghiên cứu về pháp luật quốc tế	CDNC-NL-06	BB	2	Người học tự nghiên cứu và nộp tiểu luận				

4. KHỐI KIẾN THỨC TỐT NGHIỆP:

LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP: Luận văn thạc sĩ có khối lượng 12 tín chỉ, đáp ứng các yêu cầu về nội dung và hình thức theo quy định hiện hành.

6.4. Điều kiện tốt nghiệp

- Ngoài các học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành, người học phải tham gia ít nhất 04 hội thảo, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề và viết thu hoạch để tính điều kiện công nhận tốt nghiệp.

- Đã hoàn thành các học phần của chương trình đào tạo và bảo vệ luận văn tốt nghiệp đạt yêu cầu;

- Có trình độ ngoại ngữ đạt yêu cầu theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trước thời điểm xét tốt nghiệp; được minh chứng bằng một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ (ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và các quy định hiện hành có liên quan khác hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành khác mà chương trình được thực hiện hoàn toàn bằng ngôn ngữ nước ngoài;

- Hoàn thành các nghĩa vụ của người học theo quy định của Trường; không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật, đình chỉ học tập.

7. TIỀN TRÌNH ĐÀO TẠO: 60 tín chỉ (tối đa 4 học kỳ - 2 năm)

Học kỳ (Số TC)	Học phần	Mã HP	Đợt học trong HK	Số TC	Loại HP	ĐK tiên quyết	Ghi chú	
HK1 16 TC	Triết học	KTC-NL-BB01	1	4	BB		Người học chọn học 6 tín chỉ	
	Quản trị, quản lý	KTC-NL-BB02	1	2	BB			
	Phương pháp tư duy và lập luận pháp lý	KTC-NL-BB03	2	2	BB			
	Kỹ năng nghiên cứu và viết pháp lý nâng cao	KTC-NL-BB04	2	2	BB			
	Khối kiến thức chung – Học phần tự chọn	Ngoại ngữ	KTC-NL-TC01	3	4	TC		
		Ngoại ngữ pháp lý	KTC-NL-TC02	3	2	TC		
		Kinh tế học pháp luật	KTC-NL-TC03	3	2	TC		
		Xã hội học pháp luật	KTC-NL-TC04	3	2	TC		
Kỹ năng đàm phán		KTC-NL-TC05	3	2	TC			
HK2 16 TC	Các học thuyết về Nhà nước pháp quyền	KTCS-NL-BB01	1	2	BB		Người học chọn học 4 tín chỉ	
	Khối kiến thức cơ sở ngành – Học phần tự chọn	Lý thuyết đương đại về luật hiến pháp và luật hành chính	KTCS-NL-TC01	1	2	TC		KTCS-NL-BB01
		Lý thuyết đương đại về luật hình sự và tố tụng hình sự	KTCS-NL-TC02	1	2	TC		KTCS-NL-BB01

Học kỳ (Số TC)	Học phần		Mã HP	Đợt học trong HK	Số TC	Loại HP	ĐK tiên quyết	Ghi chú
		Lý thuyết đương đại về luật dân sự và tổ tụng dân sự	KTCS-NL-TC03	1	2	TC	KTCS-NL-BB01	
		Lý thuyết đương đại về pháp luật kinh tế	KTCS-NL-TC04	1	2	TC	KTCS-NL-BB01	
		Lý thuyết đương đại về pháp luật quốc tế	KTCS-NL-TC05	1	2	TC	KTCS-NL-BB01	
		Lý luận chuyên sâu về luật hiến pháp và luật hành chính	KTCN-NL-BB01	2	2	BB		
		Lý luận chuyên sâu về luật hình sự và tổ tụng hình sự	KTCN-NL-BB02	2	2	BB		
		Lý luận chuyên sâu về luật dân sự và tổ tụng dân sự	KTCN-NL-BB03	2	2	BB		
		Lý luận chuyên sâu về pháp luật kinh tế	KTCN-NL-BB04	3	2	BB		
		Lý luận chuyên sâu về pháp luật quốc tế	KTCN-NL-BB05	3	2	BB		
HK3 16 TC	Khối kiến thức chuyên ngành – Học phần tự chọn	Thực tiễn thực hiện luật hiến pháp và luật hành chính	KTCN-NL-TC01	1	4	TC	KTCN-NL-BB01	Người học chọn học 4 tín chỉ
		Thực tiễn thực hiện luật hình sự và tổ tụng hình sự.	KTCN-NL-TC02	1	4	TC	KTCN-NL-BB02	
		Thực tiễn thực hiện luật dân sự và tổ tụng dân sự	KTCN-NL-TC03	1	4	TC	KTCN-NL-BB03	
		Thực tiễn thực hiện pháp luật kinh tế	KTCN-NL-TC04	1	4	TC	KTCN-NL-BB04	
		Thực tiễn thực hiện pháp luật quốc tế	KTCN-NL-TC05	1	4	TC	KTCN-NL-BB05	
		Đề tài, dự án, chuyên đề nghiên cứu về lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật	CDNC-NL-01	2,3	2	BB		

Học kỳ (Số TC)	Học phần	Mã HP	Đợt học trong HK	Số TC	Loại HP	ĐK tiên quyết	Ghi chú
	Đề tài, dự án, chuyên đề nghiên cứu về luật hiến pháp và luật hành chính	CDNC-NL-02	2,3	2	BB		
	Đề tài, dự án, chuyên đề nghiên cứu về luật hình sự, tố tụng hình sự và phòng ngừa tội phạm	CDNC-NL-03	2,3	2	BB		
	Đề tài, dự án, chuyên đề nghiên cứu về luật dân sự và tố tụng dân sự	CDNC-NL-04	2,3	2	BB		
	Đề tài, dự án, chuyên đề nghiên cứu về pháp luật kinh tế	CDNC-NL-05	2,3	2	BB		
	Đề tài, dự án, chuyên đề nghiên cứu về pháp luật quốc tế	CDNC-NL-06	2,3	2	BB		
HK4 12 TC	Luận văn thạc sĩ.		1,2,3	12	BB		

8. MA TRẬN THỂ HIỆN SỰ ĐÓNG GÓP CỦA CÁC HỌC PHẦN VÀO VIỆC ĐÁP ỨNG CHUẨN ĐẦU RA

TT	HỌC PHẦN	KIẾN THỨC				KỸ NĂNG				NL TỰ CHỦ		
		K1	K2	K3	K4	S5	S6	S7	S8	T9	T10	T11
1.	Triết học	x				x	x	x		x	x	
2.	Quản trị, quản lý		x			x	x	x		x	x	x
3.	Phương pháp tư duy và lập luận pháp lý		x			x	x	x		x	x	x
4.	Kỹ năng nghiên cứu và viết pháp lý nâng cao		x			x	x	x		x	x	x
5.	Ngoại ngữ								x	x	x	
6.	Ngoại ngữ pháp lý								x	x	x	
7.	Kinh tế học pháp luật		x			x	x	x		x	x	
8.	Xã hội học pháp luật		x			x	x	x		x	x	

TT	HỌC PHẦN	KIẾN THỨC				KỸ NĂNG				NL TỰ CHỦ		
		K1	K2	K3	K4	S5	S6	S7	S8	T9	T10	T11
9.	Kỹ năng đàm phán		x		x	x	x	x		x	x	x
10.	Các học thuyết về Nhà nước pháp quyền	x				x	x	x		x	x	x
11.	Lý thuyết đương đại về luật hiến pháp và luật hành chính	x	x	x		x	x	x		x	x	x
12.	Lý thuyết đương đại về luật hình sự và tổ tụng hình sự	x	x	x		x	x	x		x	x	x
13.	Lý thuyết đương đại về luật dân sự và tổ tụng dân sự	x	x	x		x	x	x		x	x	x
14.	Lý thuyết đương đại về pháp luật kinh tế	x	x	x		x	x	x		x	x	x
15.	Lý thuyết đương đại về pháp luật quốc tế	x	x	x		x	x	x		x	x	x
16.	Lý luận chuyên sâu về luật hiến pháp và luật hành chính			x	x	x	x	x		x	x	x
17.	Lý luận chuyên sâu về luật hình sự và tổ tụng hình sự			x	x	x	x	x		x	x	x
18.	Lý luận chuyên sâu về luật dân sự và tổ tụng dân sự			x	x	x	x	x		x	x	x
19.	Lý luận chuyên sâu về pháp luật kinh tế			x	x	x	x	x		x	x	x
20.	Lý luận chuyên sâu về pháp luật quốc tế			x	x	x	x	x		x	x	x
21.	Thực tiễn thực hiện luật hiến pháp và luật hành chính	x	x	x		x	x	x		x	x	x
22.	Thực tiễn thực hiện luật hình sự và tổ tụng hình sự.	x	x	x		x	x	x		x	x	x
23.	Thực tiễn thực hiện luật dân sự và tổ tụng dân sự	x	x	x		x	x	x		x	x	x
24.	Thực tiễn thực hiện pháp luật kinh tế	x	x	x		x	x	x		x	x	x
25.	Thực tiễn thực hiện pháp luật quốc tế	x	x	x		x	x	x		x	x	x
26.	Đề tài, dự án, chuyên đề nghiên cứu về lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x

TT	HỌC PHẦN	KIẾN THỨC				KỸ NĂNG				NL TỰ CHỦ		
		K1	K2	K3	K4	S5	S6	S7	S8	T9	T10	T11
27.	Đề tài, dự án, chuyên đề nghiên cứu về luật hiến pháp và luật hành chính	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x
28.	Đề tài, dự án, chuyên đề nghiên cứu về luật hình sự, tổ tụng hình sự và phòng ngừa tội phạm	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x
29.	Đề tài, dự án, chuyên đề nghiên cứu về luật dân sự và tổ tụng dân sự	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x
30.	Đề tài, dự án, chuyên đề nghiên cứu về pháp luật kinh tế	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x
31.	Đề tài, dự án, chuyên đề nghiên cứu về pháp luật quốc tế	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x
32.	Luận văn tốt nghiệp	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x

9. MA TRẬN CÁC PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

TT	HỌC PHẦN	LÝ THUYẾT				SEMINAR						THỰC HÀNH / TỰ HỌC					
		Thuyết trình	Tình huống	Nêu vấn đề	Thảo luận	Thuyết trình	Diễn án	Đóng vai	Thảo luận	Tình huống	Kiến tập	Đề án	Tình huống	NC tài liệu			
1.	Triết học	X		X	X	X			X								X
2.	Quản trị, quản lý	X	X	X	X	X			X				X				X
3.	Phương pháp tư duy và lập luận pháp lý	X	X	X	X	X			X				X				X
4.	Kỹ năng nghiên cứu và viết pháp lý nâng cao	X	X	X	X	X			X				X				X
5.	Ngoại ngữ	X		X	X	X			X								X
6.	Ngoại ngữ pháp lý	X		X	X	X			X								X
7.	Kinh tế học pháp luật	X	X	X	X	X			X				X				X
8.	Xã hội học pháp luật	X		X	X	X			X								X
9.	Kỹ năng đàm phán	X	X	X	X	X			X		X						X
10.	Các học thuyết về Nhà nước pháp quyền	X	X	X	X	X			X								X
11.	Lý thuyết đương đại về luật hiến pháp và luật hành chính	X	X	X	X	X			X				X				X
12.	Lý thuyết đương đại về luật hình sự và tố tụng hình sự	X	X	X	X	X			X				X				X

TT	HỌC PHẦN	LÝ THUYẾT				SEMINAR						THỰC HÀNH / TỰ HỌC		
		Thuyết trình	Tình huống	Nêu vấn đề	Thảo luận	Thuyết trình	Diễn án	Đóng vai	Thảo luận	Tình huống	Kiến tập	Đề án	Tình huống	NC tài liệu
13.	Lý thuyết đương đại về luật dân sự và tố tụng dân sự	X	X	X	X	X			X	X			X	X
14.	Lý thuyết đương đại về pháp luật kinh tế	X	X	X	X	X			X	X			X	X
15.	Lý thuyết đương đại về pháp luật quốc tế	X	X	X	X	X			X	X			X	X
16.	Lý luận chuyên sâu về luật hiến pháp và luật hành chính	X	X	X	X	X			X	X			X	X
17.	Lý luận chuyên sâu về luật hình sự và tố tụng hình sự	X	X	X	X	X			X	X			X	X
18.	Lý luận chuyên sâu về luật dân sự và tố tụng dân sự	X	X	X	X	X			X	X			X	X
19.	Lý luận chuyên sâu về pháp luật kinh tế	X	X	X	X	X			X	X			X	X
20.	Lý luận chuyên sâu về pháp luật quốc tế	X	X	X	X	X			X	X			X	X
21.	Thực tiễn thực hiện luật hiến pháp và luật hành chính	X	X	X	X	X			X	X			X	X
22.	Thực tiễn thực hiện luật hình sự và tố tụng hình sự.	X	X	X	X	X			X	X			X	X
23.	Thực tiễn thực hiện luật dân sự và tố tụng dân sự	X	X	X	X	X			X	X			X	X

TT	HỌC PHẦN	LÝ THUYẾT				SEMINAR					THỰC HÀNH / TỰ HỌC			
		Thuyết trình	Tình huống	Nêu vấn đề	Thảo luận	Thuyết trình	Diễn án	Đóng vai	Thảo luận	Tình huống	Kiến tập	Đề án	Tình huống	NC tài liệu
24.	Thực tiễn thực hiện pháp luật kinh tế	x	x	x	x	x		x	x					x
25.	Thực tiễn thực hiện pháp luật quốc tế	x	x	x	x	x		x	x					x
26.	Đề tài, dự án, chuyên đề nghiên cứu về lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật													x
27.	Đề tài, dự án, chuyên đề nghiên cứu về luật hiến pháp và luật hành chính													x
28.	Đề tài, dự án, chuyên đề nghiên cứu về luật hình sự, tố tụng hình sự và phòng ngừa tội phạm													x
29.	Đề tài, dự án, chuyên đề nghiên cứu về luật dân sự và tố tụng dân sự													x
30.	Đề tài, dự án, chuyên đề nghiên cứu về pháp luật kinh tế													x
31.	Đề tài, dự án, chuyên đề nghiên cứu về pháp luật quốc tế													x
32.	Luận văn tốt nghiệp													x

10. MA TRẬN CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA NGƯỜI HỌC

TT	HỌC PHẦN	KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN		THI KẾT THÚC HỌC PHẦN		
		Kiểm tra giữa HP	Bài tập nhóm	Viết tự luận	Vấn đáp	Tiểu luận
1.	Triết học	x	x	x		
2.	Quản trị, quản lý	x				x
3.	Phương pháp tư duy và lập luận pháp lý	x				x
4.	Kỹ năng nghiên cứu và viết pháp lý nâng cao	x				x
5.	Ngoại ngữ	x	x	x	x	
6.	Ngoại ngữ pháp lý	x		x		
7.	Kinh tế học pháp luật	x				x
8.	Xã hội học pháp luật	x				x
9.	Kỹ năng đàm phán	x				x
10.	Các học thuyết về Nhà nước pháp quyền	x				x
11.	Lý thuyết đương đại về luật hiến pháp và luật hành chính	x				x
12.	Lý thuyết đương đại về luật hình sự và tổ tụng hình sự	x				x
13.	Lý thuyết đương đại về luật dân sự và tổ tụng dân sự	x				x
14.	Lý thuyết đương đại về pháp luật kinh tế	x				x
15.	Lý thuyết đương đại về pháp luật quốc tế	x				x
16.	Lý luận chuyên sâu về luật hiến pháp và luật hành chính	x		x		
17.	Lý luận chuyên sâu về luật hình sự và tổ tụng hình sự	x		x		
18.	Lý luận chuyên sâu về luật dân sự và tổ tụng dân sự	x		x		
19.	Lý luận chuyên sâu về pháp luật kinh tế	x		x		
20.	Lý luận chuyên sâu về pháp luật quốc tế	x		x		
21.	Thực tiễn thực hiện luật hiến pháp và luật hành chính	x				X
22.	Thực tiễn thực hiện luật hình sự và tổ tụng hình sự.	x				x

TT	HỌC PHẦN	KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN		THI KẾT THÚC HỌC PHẦN		
		Kiểm tra giữa HP	Bài tập nhóm	Viết tự luận	Vấn đáp	Tiểu luận
23.	Thực tiễn thực hiện luật dân sự và tố tụng dân sự	x				x
24.	Thực tiễn thực hiện pháp luật kinh tế	x				x
25.	Thực tiễn thực hiện pháp luật quốc tế	x				x
26.	Đề tài, dự án, chuyên đề nghiên cứu về lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật					x
27.	Đề tài, dự án, chuyên đề nghiên cứu về luật hiến pháp và luật hành chính					x
28.	Đề tài, dự án, chuyên đề nghiên cứu về luật hình sự, tố tụng hình sự và phòng ngừa tội phạm					x
29.	Đề tài, dự án, chuyên đề nghiên cứu về luật dân sự và tố tụng dân sự					x
30.	Đề tài, dự án, chuyên đề nghiên cứu về pháp luật kinh tế					x
31.	Đề tài, dự án, chuyên đề nghiên cứu về pháp luật quốc tế					x
32.	Luận văn tốt nghiệp	Viết và bảo vệ luận văn tốt nghiệp				

11. GIỚI THIỆU CÁC HỌC PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

- Triết học:** Học phần cung cấp các kiến thức về đối tượng, chức năng và vấn đề cơ bản của triết học; tính qui luật của sự hình thành và phát triển của các tư tưởng triết học trong lịch sử; sự hình thành, phát triển và nội dung của vấn đề Bản thể luận, Phép biện chứng, Nhận thức luận trong lịch sử triết học; nội dung của quan niệm duy vật về lịch sử qua đó giúp người học vận dụng tri thức triết học vào việc phân tích, đánh giá, làm sáng tỏ bản chất của các vấn đề, sự kiện, hiện tượng đang xảy ra trong nhận thức và hoạt động thực tiễn
- Quản trị, quản lý:** Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quản trị, quản lý. Trong đó, học phần sẽ tập trung nghiên cứu tổng quan về quản trị, quản lý; các lý thuyết cơ bản về quản trị; quản trị, quản lý trong lĩnh vực công, tư (doanh nghiệp) và các hoạt động trong ngành Luật.
- Phương pháp tư duy và lập luận pháp lý:** Học phần cung cấp cho người học những kiến thức mới và có tính nâng cao về phương pháp tư duy pháp lý và xây dựng, trình bày lập luận pháp lý trong hoạt động liên quan đến pháp luật, trước hết và chủ yếu bao gồm hoạt động xây dựng pháp luật và hoạt động áp dụng pháp luật, mở rộng hơn là

hoạt động nghiên cứu khoa học pháp lý. Ngoài ra, học phần trang bị cho người học những kỹ năng cơ bản về phương pháp tư duy pháp lý, xây dựng và trình bày lập luận pháp lý trong hoạt động xây dựng pháp luật và áp dụng pháp luật.

4. **Kỹ năng nghiên cứu và viết pháp lý nâng cao:** Học phần trang bị cho người học những vấn đề lý luận về khoa học và nghiên cứu khoa học, phương pháp nghiên cứu luật học và các kỹ năng nghiên cứu và viết pháp lý nâng cao bao gồm kỹ năng lựa chọn đề tài nghiên cứu và tìm kiếm thông tin; kỹ năng nghiên cứu tài liệu tham khảo và xây dựng đề cương nghiên cứu, kế hoạch nghiên cứu; kỹ năng viết học thuật và bảo vệ kết quả nghiên cứu.
5. **Ngoại ngữ** (tiếng Anh, tiếng Trung và tiếng Nga): Học phần ôn tập các kiến thức ngoại ngữ (tiếng Anh, tiếng Trung và tiếng Nga) tương đương bậc 3/6 và tiếp cận bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Học phần gồm nhiều vấn đề, trong đó mỗi vấn đề bao gồm ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm... các nội dung thực hành 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết để đảm bảo người học có một nền tảng ngoại ngữ nhất định hướng tới đạt chuẩn đầu ra bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam
6. **Ngoại ngữ pháp lý** (tiếng Anh, tiếng Nga): Học phần cung cấp cho người học khối lượng kiến thức, vốn từ vựng chuyên ngành liên quan đến một số lĩnh vực pháp luật. Học phần cũng cung cấp cho người học những kiến thức về ngữ pháp và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong thực hành luật, từ đó tạo nền tảng kiến thức, kỹ năng để người học có thể tiếp cận các học phần chuyên ngành bằng ngoại ngữ một cách dễ dàng, hiệu quả. Ngoài ra, học phần rèn luyện cho người học khả năng làm việc nhóm thông qua các bài hoạt động trên lớp, khả năng tự học, nghiên cứu các kiến thức chuyên ngành bằng ngoại ngữ qua những phần kiến thức tự học.
7. **Kinh tế học pháp luật:** Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về kinh tế học pháp luật với tư cách là một trường phái mới về lý luận pháp luật đương đại, trong đó nội dung cốt lõi là nghiên cứu sử dụng lý thuyết kinh tế học để xem xét, đánh giá tính hiệu quả của hệ thống pháp luật nói chung, thông qua việc xem xét mối quan hệ giữa kinh tế học với một số chế định pháp luật cơ bản như chế định pháp luật về quyền sở hữu; chế định pháp luật về hợp đồng; chế định pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại; chế định pháp luật về tội phạm và hình phạt...
8. **Xã hội học pháp luật:** Xã hội học pháp luật là lĩnh vực khoa học liên ngành giữa Xã hội học và Luật học, nghiên cứu các quá trình phát sinh, tồn tại của pháp luật trong xã hội, trong mối liên hệ giữa pháp luật với các chuẩn mực xã hội, các khía cạnh xã hội của hoạt động xây dựng pháp luật và thực hiện pháp luật. Học phần Xã hội học pháp luật trang bị cho người học cách tiếp cận xã hội học đối với các sự kiện pháp luật xảy ra trong đời sống xã hội thông qua việc áp dụng phương pháp điều tra xã hội học làm sáng tỏ nguồn gốc, nguyên nhân, bản chất của chúng.

9. **Kỹ năng đàm phán:** Học phần cung cấp những kiến thức và kỹ năng cần thiết về đàm phán nói chung bao gồm những kiến thức tổng quan về đàm phán và các kỹ năng chuẩn bị đàm phán, các kỹ năng tiến hành đàm phán để giúp người học có hiểu biết về đàm phán, biết vận dụng những kỹ năng trong đàm phán để có thể nâng cao hiệu quả đàm phán trong mọi tình huống cuộc sống và công việc nghề luật.
10. **Các học thuyết về Nhà nước pháp quyền:** Học phần trang bị cho người học các kiến thức chuyên sâu về lịch sử hình thành và phát triển của các học thuyết về nhà nước pháp quyền; khái niệm, những đặc trưng cơ bản và chức năng của nhà nước pháp quyền; tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước trong nhà nước pháp quyền. Đây là những kiến thức nền tảng để người học tiếp tục lĩnh hội kiến thức, kỹ năng ở khối kiến thức chuyên ngành luật học.
11. **Lý thuyết đương đại về luật hiến pháp và luật hành chính:** Học phần cung cấp cho người học kiến thức về chủ nghĩa hiến pháp và nguyên tắc pháp quyền như: khái niệm chủ nghĩa hiến pháp, bản chất chủ nghĩa hiến pháp, các yếu tố cấu thành chủ nghĩa hiến pháp; khái niệm nguyên tắc pháp quyền, nội dung nguyên tắc pháp quyền, vận dụng nguyên tắc pháp quyền trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền. Ngoài ra, học phần còn trang bị cho người học kiến thức nền tảng về Lý thuyết quản trị tốt như nội dung cơ bản về Lý thuyết “Quản trị tốt”, ý nghĩa lý luận và thực tiễn của Lý thuyết “Quản trị tốt”, các yêu cầu cốt lõi của Lý thuyết “Quản trị tốt” đặt ra đối với quản lý nhà nước, và một số vấn đề đặt ra đối với xây dựng và thực hiện pháp luật hành chính ở nước ta từ góc độ nhận thức của Lý thuyết “Quản trị tốt”
12. **Lý thuyết đương đại về luật hình sự và tổ tụng hình sự:** Học phần cung cấp kiến thức về các nguyên lý, học thuyết pháp lý trong lĩnh vực pháp luật hình sự và tổ tụng hình sự là nền tảng hình thành và phát triển pháp luật hình sự và tổ tụng hình sự trên thế giới. Bên cạnh đó, học phần cũng giúp cho người học tiếp cận được các quan điểm của các quốc gia trên thế giới về việc xây dựng các chế định pháp luật hình sự và tổ tụng hình sự. Ngoài ra, học phần giúp cho người học có thể nhận diện được sự ảnh hưởng của các nguyên lý, học thuyết pháp lý đối với quá trình xây dựng và hoàn thiện pháp luật về hình sự và tổ tụng hình sự ở Việt Nam.
13. **Lý thuyết đương đại về luật dân sự và tổ tụng dân sự:** Học phần cung cấp cho người học các kiến thức về các nguyên lý, học thuyết pháp lý trong lĩnh vực pháp luật dân sự và tổ tụng dân sự là nền tảng hình thành và phát triển pháp luật dân sự và tổ tụng dân sự trên thế giới. Bên cạnh đó, học phần cũng giúp cho người học tiếp cận được các quan điểm của các quốc gia trên thế giới về việc xây dựng các chế định pháp luật dân sự và tổ tụng dân sự. Ngoài ra, học phần giúp cho người học có thể nhận diện được sự ảnh hưởng của các nguyên lý, học thuyết pháp lý đối với quá trình xây dựng và hoàn thiện pháp luật về dân sự và tổ tụng dân sự ở Việt Nam.

14. **Lý thuyết đương đại về pháp luật kinh tế:** Học phần cung cấp cho người học các kiến thức lý luận về các nguyên lý, học thuyết pháp lý trong lĩnh vực pháp luật kinh tế là nền tảng hình thành và phát triển pháp luật kinh tế trên thế giới. Bên cạnh đó, học phần cũng giúp cho người học tiếp cận được các quan điểm của các quốc gia trên thế giới về việc xây dựng các chế định pháp luật kinh tế. Ngoài ra, học phần giúp cho người học có thể nhận diện được sự ảnh hưởng của các nguyên lý, học thuyết pháp lý đối với quá trình xây dựng và hoàn thiện pháp luật kinh tế ở Việt Nam.
15. **Lý thuyết đương đại về pháp luật quốc tế:** Học phần cung cấp cho người học các kiến thức lý luận về các nguyên lý, học thuyết pháp lý trong lĩnh vực pháp luật quốc tế. Đây là những học thuyết nền tảng, đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển của hệ thống pháp luật quốc tế. Bên cạnh đó, học phần cũng giúp cho người học tiếp cận được các quan điểm của các quốc gia trên thế giới về việc xây dựng pháp luật quốc tế. Ngoài ra, học phần giúp cho người học có thể nhận diện được thực tiễn vận dụng các học thuyết pháp lý đối với quá trình xây dựng và hoàn thiện pháp luật quốc tế trong giai đoạn hiện nay.
16. **Lý luận chuyên sâu về luật hiến pháp và luật hành chính:** Học phần cung cấp cho người học kiến thức lý luận chuyên sâu và tiên tiến về luật hiến pháp, luật hành chính như: Hiến pháp và Tổ chức bộ máy nhà nước trong đó trang bị cho người học về hình thức chính thể, các nguyên tắc tổ chức bộ máy nhà nước, tổ chức và hoạt động của cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp; Lý luận chuyên sâu về hoạch định chính sách trong xây dựng pháp luật như khái niệm chính sách, hoạch định chính sách, vai trò, chủ thể, quy trình hoạch định chính sách, mối quan hệ giữa hoạch định chính sách với xây dựng pháp luật, vận dụng lý luận để đánh giá thực trạng hoạch định chính sách hiện nay.
17. **Lý luận chuyên sâu về luật hình sự và tố tụng hình sự:** Học phần cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu và tiên tiến về luật hình sự và tố tụng hình sự: tội phạm và cấu thành tội phạm, yếu tố lỗi, hình phạt và các biện pháp hình sự khác, chế định bổ sung trong luật hình sự; thẩm quyền, biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế trong tố tụng hình sự. Học phần cũng giúp người học nhận thức được những vướng mắc, bất cập trong các quy định pháp luật hình sự, tố tụng hình sự và có giải pháp hoàn thiện pháp luật
18. **Lý luận chuyên sâu về luật dân sự và tố tụng dân sự:** Học phần cung cấp cho người học các kiến thức chuyên sâu và tiên tiến về luật dân sự, hôn nhân và gia đình, sở hữu trí tuệ, luật tố tụng dân sự; khả năng nghiên cứu, phát triển các quan điểm, luận thuyết khoa học về luật dân sự, hôn nhân và gia đình, sở hữu trí tuệ, pháp luật tố tụng dân sự vào hoạt động xây dựng và thực hiện pháp luật
19. **Lý luận chuyên sâu về pháp luật kinh tế:** Học phần cung cấp cho người học các kiến thức lý luận chuyên sâu và tiên tiến về pháp luật thương mại và đầu tư, đất đai, cạnh tranh, lao động, môi trường, tài chính ngân hàng. Bên cạnh đó, học phần cũng giúp cho người học có các kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm trong nghiên cứu, phát triển

các quan điểm, học thuyết khoa học vào việc xây dựng, thực hiện pháp luật thương mại và đầu tư, đất đai, cạnh tranh, lao động, môi trường, tài chính ngân hàng.

20. **Lý luận chuyên sâu về pháp luật quốc tế:** Học phần cung cấp cho người học kiến thức lý luận chuyên sâu và tiên tiến về công pháp quốc tế, tư pháp quốc tế, luật thương mại quốc tế và pháp luật Cộng đồng ASEAN như: chủ quyền quốc gia trong bối cảnh toàn cầu hoá; giải quyết xung đột pháp luật từ quan hệ sở hữu, thừa kế, hợp đồng, hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài; giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế; thương mại hàng hoá, dịch vụ và đầu tư trong ASEAN. Bên cạnh đó, học phần cũng giúp cho người học có các kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm trong nghiên cứu, phát triển các quan điểm, học thuyết pháp luật quốc tế vào việc xây dựng, thực hiện pháp luật quốc tế.
21. **Thực tiễn thực hiện luật hiến pháp và luật hành chính:** Học phần cung cấp các kiến thức thực tiễn về: thực trạng những yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện luật hiến pháp và luật hành chính; thực tiễn thực hiện các quyền dân sự cơ bản của con người như cơ chế bảo vệ, bảo đảm và thúc đẩy quyền dân sự trên thế giới và ở Việt Nam; thực trạng ban hành và thực hiện quyết định hành chính, xử lý quyết định hành chính trái pháp luật; thực tiễn thực hiện pháp luật tổ tụng hành chính ở Việt Nam hiện nay bao gồm thực tiễn thực hiện thẩm quyền của TAND và thực tiễn thực hiện thủ tục tổ tụng hành chính.
22. **Thực tiễn thực hiện luật hình sự và tố tụng hình sự:** Học phần cung cấp cho người học kiến thức thực tiễn về trách nhiệm hình sự của cá nhân, pháp nhân thương mại; miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt và thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự; kiến thức về tranh tụng trong tố tụng hình sự, bản chất của tranh tụng nói chung và tranh tụng trong tố tụng hình sự nói riêng; sự giống nhau và khác nhau giữa tố tụng hình sự kiểu tranh tụng với tố tụng hình sự kiểu xét hỏi; những quy định của pháp luật TTHS hiện hành liên quan đến vấn đề tranh tụng; kiến thức thực tiễn về phòng ngừa tội phạm và các định hướng phòng ngừa tội phạm theo yêu cầu cải cách tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam trong thời gian tới.
23. **Thực tiễn thực hiện luật dân sự và tố tụng dân sự:** Học phần cung cấp cho người học kiến thức thực tiễn về xu hướng lập pháp dân sự và tố tụng dân sự trên thế giới dưới tác động của hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Học phần cung cấp cho người học những góc nhìn thực tiễn chuyên sâu về pháp luật dân sự, hôn nhân và gia đình, sở hữu trí tuệ và tố tụng dân sự. Học phần này còn giúp người học có được các kỹ năng, năng lực tự chủ cần thiết trong việc phân tích, vận dụng xu hướng lập pháp về pháp luật dân sự và tố tụng dân sự trên thế giới trong bối cảnh hội nhập và cách mạng công nghệ lần thứ tư, từ đó đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật Việt Nam phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của đất nước.

24. **Thực tiễn thực hiện pháp luật kinh tế:** Học phần cung cấp cho người học các kiến thức thực tiễn chuyên sâu về pháp luật thương mại (quyền tự do kinh doanh, hợp đồng thương mại, giải quyết tranh chấp thương mại tại Trọng tài); đất đai, cạnh tranh, lao động (hợp đồng lao động, kỷ luật lao động), môi trường, tài chính ngân hàng.
25. **Thực tiễn thực hiện pháp luật quốc tế:** Học phần cung cấp cho người học các kiến thức về thực trạng và thực tiễn áp dụng pháp luật quốc tế để giải quyết một số vấn đề pháp lý cụ thể phát sinh trong lĩnh vực công pháp quốc tế, tư pháp quốc tế, luật thương mại quốc tế, pháp luật cộng đồng ASEAN như: bảo đảm an ninh phi truyền thống; tương trợ tư pháp quốc tế; sở hữu trí tuệ quốc tế; giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế bằng các phương thức giải quyết tranh chấp thay thế; bảo hộ đầu tư với các nhà đầu tư ASEAN.
26. **Đề tài, dự án, chuyên đề nghiên cứu về lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật:** Giúp người học có được kiến thức và kỹ năng, năng lực tự chủ về những vấn đề lý luận và thực tiễn về tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước, về điều chỉnh pháp luật; sự vận dụng những vấn đề lý luận đương đại trong xây dựng và hoàn thiện nhà nước và pháp luật Việt Nam; kế thừa những giá trị của nhà nước, pháp luật Việt Nam trong lịch sử về xây dựng và hoàn thiện nhà nước, pháp luật Việt Nam hiện nay
27. **Đề tài, dự án, chuyên đề nghiên cứu về luật hiến pháp và luật hành chính:** Giúp người học có được kiến thức lý luận và thực tiễn liên quan các chủ đề như hoạt động của bộ máy Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, quyền con người trong nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, áp dụng pháp luật trong các lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước và các đề tài khác phù hợp với chuẩn kiến thức của chương trình đào tạo.
28. **Đề tài, dự án, chuyên đề nghiên cứu về luật hình sự, tố tụng hình sự và phòng ngừa tội phạm:** Giúp người học có được kiến thức và kỹ năng, năng lực tự chủ về những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan các chủ đề như lý luận và thực tiễn về tội phạm và hình phạt; lý luận và thực tiễn về luật tố tụng hình sự; lý luận và thực tiễn về phòng ngừa tội phạm và các đề tài khác phù hợp với chuẩn kiến thức của chương trình đào tạo.
29. **Đề tài, dự án, chuyên đề nghiên cứu về luật dân sự và tố tụng dân sự:** Giúp người học có được kiến thức và kỹ năng, năng lực tự chủ về những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan các chủ đề về pháp luật dân sự, tố tụng dân sự, hôn nhân và gia đình, sở hữu trí tuệ và các đề tài khác phù hợp với chuẩn kiến thức của chương trình đào tạo.
30. **Đề tài, dự án, chuyên đề nghiên cứu về pháp luật kinh tế:** Giúp người học có được kiến thức và kỹ năng, năng lực tự chủ về những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan các chủ đề về pháp luật thương mại, cạnh tranh, lao động, đất đai, môi trường, tài chính ngân hàng

31. **Đề tài, dự án, chuyên đề nghiên cứu về pháp luật quốc tế:** Giúp người học có được kiến thức và kỹ năng, năng lực tự chủ về những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến công pháp quốc tế, tư pháp quốc tế, luật thương mại quốc tế, pháp luật ASEAN. *jac*

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2023



Đoàn Trung Kiên